

Số: 3441/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 24 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2524/TTr-SNV ngày 12/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 16-NQ/TU), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa quan điểm, định hướng, mục tiêu của Nghị quyết số 16-NQ/TU, bảo đảm phù hợp với các chủ trương cải cách hành chính của Chính phủ và yêu cầu thực tế trên địa bàn tỉnh.

2. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU là cơ sở để các Sở, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện sát đúng với tình hình thực tế và tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu Nghị quyết số 16-NQ/TU đề ra, cụ thể:

- Đến năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh Quảng Nam thuộc nhóm 20 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thuộc nhóm 06 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước. Quảng Nam thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu về chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Đến năm 2030: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Quảng Nam thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu các Sở, ngành và địa phương phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tập trung xây dựng cơ quan nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đề ra theo Nghị quyết số 16-NQ/TU: "Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có tư duy, khát vọng đổi mới, có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp".

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có tư duy khoa học, đổi mới, có phương pháp, kỹ năng, phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp.

- Triển khai thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết công việc, thái độ ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những nơi có dư luận những nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Ban hành quy định cụ thể về xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. .

- Ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện

nhiệm vụ, công vụ; Quy định đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức 6 tháng/01 lần theo hướng xác định rõ kết quả đầu ra và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Thực hiện thí điểm thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương.

- Hoàn thiện phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thành việc chuẩn hóa và cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức vào phần mềm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh theo hướng hiện đại.

- Tổ chức các lớp cập nhật, bổ sung kiến thức (ngoại ngữ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...); một số kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, khung năng lực, vị trí việc làm; bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các lớp đào tạo, tăng cường trải nghiệm thực tế, phát huy vai trò trung tâm, chủ động của người học.

2. Đẩy mạnh cải cách thể chế, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo hướng đồng bộ; đẩy mạnh thể chế hóa các quy định của Trung ương, nội dung Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh vào quá trình đổi mới công tác quản lý, điều hành của tỉnh, trong đó, chú trọng các quy định về phân cấp, ủy quyền giữa các cấp chính quyền.

- Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các cơ chế, chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, cần ưu tiên nguồn lực thực hiện. Thực hiện hiệu quả các thể chế, chính sách, pháp luật về quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, chú trọng quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật, nhất là các lĩnh vực về quản lý đầu tư; quản lý tài nguyên - môi trường và quản lý ngân sách; quản lý tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư, đất đai, du lịch để thu hút doanh nghiệp lớn, nhà đầu tư chiến lược tạo động lực cho tăng trưởng, phát triển.

- Thực hiện công khai các tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phát triển ngành, lĩnh vực, danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư, tài liệu pháp lý theo quy định; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, thuận lợi.

- Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại doanh nghiệp ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; phát huy hiệu quả đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Thành lập các Tổ công tác dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, nâng cao trách nhiệm phối hợp của các Sở, ngành, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai dự án của các doanh nghiệp, nhà đầu tư. Tăng cường quản lý, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa các dự án đi vào hoạt động sản xuất, đóng góp nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục giảm gánh nặng thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; rà soát không để chồng chéo trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp theo đúng tinh thần Chỉ thị số 20/2017/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm đạt 3 mục tiêu: (1) giảm số lần và thời gian thanh tra; (2) không thanh kiểm tra trùng lặp; (3) tăng tối đa số đoàn liên ngành, thay vì mỗi đơn vị tiến hành riêng lẻ.

3. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính để thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu “4 tăng” (tăng tính công khai minh bạch; tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp); “2 giảm” (giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính); “2 không” (không gây phiền hà, sách nhiễu; không trễ hẹn).

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Xây dựng, ban hành danh mục thủ tục liên thông trong nội bộ cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên

quan đến nhiều ngành, nhiều cấp; đảm bảo rõ thời gian, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết.

- Nâng cao chất lượng giải quyết trên môi trường điện tử của nhóm thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: đất đai, đầu tư, xây dựng; cải thiện quy trình tiếp nhận hồ sơ điện tử và xây dựng cơ chế phản hồi bằng phương thức điện tử (tin nhắn, email...) cho người nộp hồ sơ để biết được tình trạng xử lý hồ sơ.

- Nghiên cứu, triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Chú trọng và đẩy mạnh việc nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia thực hiện thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện việc giám sát, đánh giá tình hình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp và mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định của Trung ương, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quy định của pháp luật. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố để tăng cường hiệu quả hoạt động và phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Tập trung điều chỉnh, phê duyệt Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định. Thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý để Đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả. Rà soát và khắc phục các bất cập trong giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật giữa cấp tỉnh và cấp huyện; giữa cấp huyện và cấp xã, giữa cấp trên và cấp dưới gắn với quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế kiểm soát quyền lực; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát. Phân cấp quản lý đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh, vừa đảm bảo tính độc lập, tự chủ, năng động sáng tạo của chính quyền địa phương.

- Rà soát, tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm. Xây dựng, triển khai Đề án mở rộng chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số nhiệm vụ hành chính công.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công; trong đó, từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng hợp lý tỉ trọng chi đầu tư, giảm dần tỉ trọng chi thường xuyên gắn với đổi mới mạnh mẽ khu vực sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ và tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách đối với cơ quan hành chính dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của các cấp chính quyền tỉnh.

- Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang mô hình tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đúng quy định để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển.

6. Tạo bước đột phá trong hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung trong các cơ quan nhà nước, cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội nhằm đảm bảo việc lưu trữ, chia sẻ thông tin được tập trung, tối ưu, nhanh chóng, an toàn; chú trọng nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, xây dựng, y tế, lao động - thương binh và xã hội, dân cư, cán bộ, công chức, viên chức... phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và nhu cầu khai thác, tìm hiểu chính sách của người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh thông qua Chính quyền số và các công cụ số hóa.

- Hoàn thiện Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến việc hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử. Tăng số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 kết hợp với dịch vụ nhận và chuyển phát hồ sơ qua bưu điện. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính; tiến tới người dân, doanh nghiệp chỉ cần cung cấp mã định danh khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa biểu mẫu, hồ sơ, quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; tăng cường gửi nhận văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị-xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành để bảo đảm việc gửi, nhận văn bản điện tử thông suốt, thuận lợi; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ tin học, đáp ứng yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghiên cứu xây dựng, triển khai Đề án thí điểm tổ dân phố, khu dân cư điện tử tại một số đơn vị cấp xã nhằm từng bước hình thành các cộng đồng dân cư có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cao, là cơ sở để xây dựng thành công chính quyền điện tử trên thực tế. Triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước...

- Tập trung triển khai thực hiện: xây dựng và vận hành Kho dữ liệu dùng chung; Trung tâm điều hành thông minh (IOC); Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS).

- Hoàn thành việc xây dựng mô hình đô thị thông minh tại ít nhất 03 huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Đẩy mạnh áp dụng ISO điện tử với xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức quán triệt, xây dựng Chương trình/kế hoạch thực hiện sát đúng với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2021 (qua Sở Nội vụ); bổ sung các chỉ tiêu đề ra trong Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh vào kế hoạch hằng năm của đơn vị, địa phương.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 16-NQ/TU, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình/Kế hoạch của đơn vị, địa phương; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình/Kế hoạch của đơn vị, địa phương; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Ủy

ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ). Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể hoặc phát sinh vướng mắc, các đơn vị, địa phương gửi văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ: phải xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính trọng tâm để tạo đột phá, chuyển biến tích cực trong toàn ngành, lĩnh vực, địa phương theo yêu cầu tại Nghị quyết số 16-NQ/TU.

2. Sở Nội vụ chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động này, định kỳ báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Nam và các đơn vị, địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp, người dân và doanh nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HCTC, TH, KGVX, NC, KSTTHC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/ 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
1.	Xây dựng, ban hành danh mục thủ tục nội bộ của cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; đảm bảo rõ thời gian, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC.	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2021-2025
2.	Xây dựng Hệ thống giám sát, đánh giá tự động sử dụng công nghệ (như: trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật,...) để phân tích cảm xúc, tự động cập nhật dữ liệu và phân tích dữ liệu gốc một cách thường xuyên, liên tục để đưa ra kết quả đánh giá khách quan, trung thực, chính xác về sự hài lòng của tổ chức, cá nhân, tinh thần, thái độ phục vụ của nhân sự tại Bộ phận Một cửa cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hệ thống đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của tỉnh trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	2022
3.	Rà soát, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2022-2025

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
4.	Rà soát, thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh	2021-2025
5.	Nghiên cứu triển khai thí điểm tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản của UBND tỉnh	2022
6.	Xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền đối với UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt	2022-2026
7.	Hoàn thiện tính năng, chức năng kỹ thuật của Công dịch vụ công tỉnh và Hệ thống phần mềm một cửa điện tử đáp ứng được yêu cầu về ký số, kết nối và lưu trữ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Công Dịch vụ công tỉnh và Hệ thống phần mềm một cửa được nâng cấp, hoàn thiện	
8.	Nghiên cứu, tổ chức triển khai các ki ốt thông minh tại Bộ phận Một cửa để tư vấn, hướng dẫn kê khai, chuẩn bị hồ sơ và nộp hồ sơ thực hiện TTHC tự động mà không cần phải có sự hỗ trợ, tiếp nhận trực tiếp của cán bộ một cửa.	Trung tâm Ph☐c v☐ Hành chính công Qu☐ng Nam	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố	-Văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện -Ki ốt thông minh t☐i B☐ ph☐n m☐t c☐a.	2022-2025

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
9.	Xây dựng, triển khai Đề án mở rộng chuyên giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số nhiệm vụ hành chính công.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án và các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện.	2021-2025
10.	Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính phục vụ phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND tỉnh	2022-2025
11.	Xây dựng <i>Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.</i>	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2021
12.	Xây dựng <i>Quy định</i> đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức 6 tháng/01 lần theo hướng xác định rõ kết quả đầu ra và ứng dụng công nghệ thông tin.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2021
13.	Xây dựng Quy định cụ thể việc xử lý đối với cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu tổ chức, người dân và doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2022
14.	Xây dựng, triển khai Đề án thí điểm tổ dân phố, khu dân cư điện tử tại một số đơn vị cấp xã.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2022-2025

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
15.	Xây dựng Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025”.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2021-2025
16.	<i>Xây dựng Đề án</i> Cải thiện và nâng cao vị trí xếp hạng đối với các Chỉ số: PCI, PAPI, PAR INDEX và ICT INDEX trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2021-2025
17.	Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, lao động - thương binh và xã hội, cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Phần mềm và cơ sở dữ liệu về đất đai, xây dựng, đầu tư, y tế, lao động - thương binh và xã hội, cán bộ, công chức, viên chức.	2021-2025
18.	Ban hành Quyết định giao chỉ tiêu hồ sơ TTHC mức độ 3,4 cho các Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quyết định của UBND tỉnh	2022-2025
	Xây dựng và vận hành phần mềm quản lý	Sở Ngoại vụ	Sở Thông tin và	Phần mềm	

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
19.	CSDL khiếu nại gốc Quảng Nam.		Truyền thông		2021-2022
20.	Triển khai hệ thống thông tin báo cáo tỉnh (Hệ thống LRIS) và Trung tâm điều hành thông minh tỉnh (Trung tâm IOC tỉnh).	Văn phòng UBND tỉnh, Sở TT&TT	Viễn thông Quảng Nam, các Sở, ban, ngành, địa phương	Các biểu mẫu báo cáo và đưa lên Hệ thống LRIS nhằm phục vụ tốt phiên họp UBND tỉnh thường kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất và công tác khác	2021-2025
21.	Xây dựng, mở rộng Phần mềm tiếp công dân, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đến cấp xã; cho phép theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, thông kê công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh gửi về Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giải quyết khiếu nại, tố cáo.	Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các xã, phường, thị trấn	Phần mềm tiếp công dân, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	2022
22.	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường đảm bảo liên thông, chia sẻ, kết nối an toàn với hệ thống thông tin của Bộ, ngành, trung ương, các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh; Viễn thông Quảng Nam; các địa phương liên quan	Phần mềm và cơ sở dữ liệu	2022
23.	Phối hợp với các bên liên quan xây dựng và thực hiện việc liên thông tích hợp dịch vụ thanh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh;	Phần mềm và cơ sở dữ liệu	2021-2025

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
	toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong giải quyết TTHC lĩnh vực tài nguyên môi trường.		Cục Thuế tỉnh Quảng Nam; UBND các huyện, thị xã, thành phố		
24.	Triển khai hệ thống phần mềm ISO điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001-2015 vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Phần mềm điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001-2015 được triển khai trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Nam	2022-2024
25.	Triển khai hệ thống thông tin quản lý dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Dữ liệu số trên phần mềm	2021-2025
26.	Xây dựng và triển khai một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Cơ sở dữ liệu giám sát, đánh giá đầu tư; Cơ sở dữ liệu hộ kinh doanh cá thể; Cơ sở dữ liệu GIS xúc tiến đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Cơ sở dữ liệu, phần mềm và hệ thống bản đồ xúc tiến đầu tư	2021-2025
27.	Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực: đầu tư, môi trường, đất đai, quy hoạch, hạ tầng, xây dựng, lao động, việc làm, thương mại; quản lý doanh nghiệp và phục vụ công tác xúc tiến đầu tư tại các Khu	BQL các Khu kinh tế và Khu công nghiệp	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính	Phần mềm hỗ trợ công tác tra cứu, thống kê báo cáo trên nền bản đồ số, nâng cao hiệu quả công việc công tác quản lý; Hỗ trợ	2021-2025

TT	NỘI DUNG	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM	THỜI GIAN THỰC HIỆN (Năm)
	kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.			các nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước trong việc tìm hiểu, nghiên cứu thông tin, vị trí địa lý, hoạch định chiến lược đầu tư, tìm kiếm đối tác, tạo nên kênh thông tin tương tác giữa nhà đầu tư và cơ quan quản lý nhà nước	
28	Ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số ngành Công Thương.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông	Hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước thông qua Chính quyền số và các công cụ số hóa.	2022-2025